TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 143/2025/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 03 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 105/2009, quyển số 01 ngày 25/11/2009 của Ủy ban nhân dân xã Đức Giang, H2ện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội (nay là xã H1, thành phố H).

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 130/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Chị Cao Thị Ngọc M,** sinh năm 1989; CCCD số : 001189022030, do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25/04/2021.

- Anh Nguyễn Công T, sinh năm 1987; CCCD số : 001087003998, do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25/04/2021.

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã H1, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị Ngọc M và anh Nguyễn Công T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 25/11/2009

tại Ủy ban nhân dân xã Đ, H2ện H1, thành phố H (nay là xã H1, thành phố H), đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng khác biệt về lối sống, cách cư xử và quan điểm giải quyết vấn đề, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống hôn nhân dẫn đến cuộc sống gia đình không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay cả hai đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hà Nội đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng cả chị M anh T vẫn giữ quan điểm xin ly hôn và cùng nhất trí đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Xét đơn yêu cầu và các thỏa thuận khác của các đương sự:

- Về con chung: Anh chị có ba con chung là cháu Nguyễn Thị T1 sinh ngày 01/11/2010 ; cháu Nguyễn Công Quốc Kh, sinh ngày 31/03/2014 và cháu Nguyễn Công Phúc H2, sinh ngày 02/07/2017. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận giao cháu T1 và cháu H2 cho chị Cao Thị Ngọc M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng ; giao cháu Kh cho anh Nguyễn Công T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Công T tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu T1 với mức cấp dưỡng là 1.000.000 đồng/1 tháng (Một triệu đồng/1 tháng).

- Về tài sản chung, công sức đóng góp, phát triển vào khối tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Về lệ phí: Chị Cao Thị Ngọc M tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm.

[3] Xét thấy chị Cao Thị Ngọc M và anh Nguyễn Công T thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận được về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con sau khi ly hôn và cùng thống nhất không có tài sản chung và nợ chung.

Xét việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ngày 25/8/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Cao Thị Ngọc M và anh Nguyễn Công T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Cao Thị Ngọc M và anh Nguyễn Công T có ba con chung là cháu Nguyễn Thị T1 sinh ngày 01/11/2010 ; cháu Nguyễn Công Quốc Kh, sinh ngày 31/03/2014 và cháu Nguyễn Công Phúc H2, sinh ngày 02/07/2017.

Giao cháu T1 và cháu H2 cho chị Cao Thị Ngọc M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Kh cho anh Nguyễn Công T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu T1, cháu Kh và cháu H2 đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

- Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Công T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu T1 với mức cấp dưỡng là 1.000.000 đồng/1 tháng (Một triệu đồng/1 tháng). Thời điểm bắt đầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tính từ tháng 10 năm 2025 cho đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Chị Cao Thị Ngọc M và anh Nguyễn Công T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung; công sức đóng góp, phát triển vào khối tài sản chung, nợ chung: Chị Cao Thị Ngọc M và anh Nguyễn Công T đều thống nhất là không có.

2.3. Về lệ phí Tòa án: Chị Cao Thị Ngọc M tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị M đã nộp tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004854 ngày 20/8/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội. Chị M đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 8 - Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 8 - Hà Nội;
- UBND xã H1, thành phố H (GCNKH số 105/2009 ngày 25/11/2009);
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Thuý